

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/DS-ST.

Ngày: 16-9-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp Tân H1, xã Tân T1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Tổ 6, ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-5-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Ngọc Đ trình bày:

Bà cho bà Nguyễn Thị Đ1 vay tiền 02 lần với tổng số tiền vay 40.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05-5-2018 âm lịch, bà cho bà Đ1 vay 20.000.000 đồng, không làm giấy tờ gì.

Lần thứ hai: Ngày 19-3-2020, bà cho bà Đ1 vay 20.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền do bà Đ1 viết và ký tên nhận nợ, có nội dung bà Đ1 vay của bà 40.000.000 đồng. Cả 02 lần vay thỏa thuận lãi suất là 2%/ tháng, mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng, hẹn đáo hạn Ngân hàng xong trả tiền vay (tức là khoảng 01 tháng sau khi vay). Tuy nhiên từ khi vay đến nay, bà Đ1 không trả tiền vay và tiền lãi nào cho bà mặc dù bà đã đi đòi nhiều lần.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/ tháng X 1,5 tháng (từ ngày 19-3-2020 đến ngày khởi kiện) là 450.000 đồng. Tổng cộng là 40.450.000 đồng.

Ngày 13-8-2020 và tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Đ1 nhưng bà Đ1 vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Trương Ngọc Đ đối với bà Nguyễn Thị Đ1. Buộc bà Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền vay 40.000.000 đồng, ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính tiền lãi; về án phí: Bà Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ1.

[2] Về nội dung: Bà Trương Ngọc Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/ tháng X 1,5 tháng (từ ngày 19-3-2020 đến ngày khởi kiện) là 450.000 đồng, tổng cộng là 40.450.000 đồng. Ngày 13-8-2020 và tại phiên tòa, bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền vay 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Đ1 không đến Tòa án làm việc, nên không có ý kiến. Như vậy, bà Đ1 đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[2.2] Tại Giấy mượn tiền ngày 19-3-2020 thể hiện chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Đ1 với nội dung “Tôi tên Nguyễn Thị Đ1 hiện ngụ tại xã Tân T1, ấp Tân H1, quê chồng xã Tân H có mượn gì 3 Trương Ngọc Đ bốn chục triệu để đáo hạn Ngân hàng. Nay tôi làm giấy này trong một tháng nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Đ1 có vay của bà Đ số tiền 40.000.000 đồng, phù hợp với lời khai của bà Đ và bà Đ1 không không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả tiền vay, tiền lãi nào cho bà Đ nên bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Đ1 trả số tiền vay 40.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận, bà Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đ1. Buộc bà Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền vay 40.000.000 đồng. Ghi nhận, bà Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và bà Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc Đ về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Đ1.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Trương Ngọc Đ số tiền vay 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận, bà Trương Ngọc Đ không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Kể từ ngày bà Trương Ngọc Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ1 chưa thi hành xong số tiền trên, thì bà Nguyễn Thị Đ1 còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Nguyễn Thị Đ1 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Trương Ngọc Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng